

Bản án số: 163/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Hoài Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Bích Hợp, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp , xã Kh, huyện U, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Dương L, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Trần Bích H trình bày: Chị và anh Nguyễn Dương L kết hôn ngày 29/12/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Tiến, huyện U Minh. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được cháu Nguyễn Trần Bảo Trâm, sinh ngày 02/9/2016, nhưng thời gian sau anh L cờ bạc, phá tán tài sản, không chăm lo cho gia đình, chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh L không sửa đổi nên thường xuyên cự cãi, đến đầu năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện tại chị không còn thương anh L nên xin được ly hôn, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Dương L trình bày: Quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chị H trình bày là đúng. Còn mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên cự cãi, thời gian ly thân thì chị H quan hệ tình cảm với người

đàn ông khác. Tuy nhiên do chị H cương quyết ly hôn nên anh đồng ý. Anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thấy rằng: Anh chị đều thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên sống ly thân từ đầu năm 2020 mặc dù trình bày nguyên nhân không giống nhau. Hiện tại anh chị không còn quan tâm, thương yêu nhau nên anh L cũng đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị đều thừa nhận khi cháu Trâm được 12 tháng tuổi thì gửi cho ông bà ngoại chăm sóc để vợ chồng đi làm thuê ở tỉnh Bình Dương, sau khi vợ chồng mâu thuẫn thì anh chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Hiện tại anh chị đều khai là đi làm thuê với hình thức sáng đi chiều về, có thu nhập và điều kiện để nuôi con. Điều đó cho thấy việc giao con cho anh hoặc chị nuôi dưỡng đều gặp khó khăn như nhau trong việc chăm sóc, giáo dục. Tuy nhiên cháu Trâm mới hơn 3 tuổi, là con gái, cần có sự chăm sóc của mẹ để thuận lợi hơn trong việc giáo dục phát triển tâm sinh lý. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Trâm cho chị tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do chị H không yêu cầu nên Tòa án không buộc anh L cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Bích Hợp. Cho chị Trần Bích H được ly hôn với anh Nguyễn Dương L.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Bích H. Giao cháu Nguyễn Trần Bảo Trâm, sinh ngày 02/9/2016 cho chị Trần Bích H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không buộc anh Nguyễn Dương L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Dương L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Bích H phải chịu là 300.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010705 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị H, anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Kh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh